TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊNTHẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2018/DSST Ngày 09/5/2018 V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hữu Luyện

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Hoa Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên

Ngày 09/5/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-DS ngày 07/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐST-DS ngày 09/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày23/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: TT, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TT xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang..

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Anh Trần Văn M, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: TT xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

ủy quyền cho chị Vũ Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: TT xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Gia đình chị có kinh doanh thức ăn chăn nuôi, chị D có mua thức ăn chăn nuôi của gia đình chị từ tháng 11/2016 đến 12/02/2017, trong quá trình mua bán có nhiều lần mua và nhiều lần trả tiền, tính đến ngày 12/02/2017 hai bên chốt nợ chị D còn nợ lại là 83.210.000đ, ngày 13/11/2017 chị D, anh T có thanh toán cho chị 30.000.000d đến nay chị yêu cầu chị D, anh T trả cho vợ chồng chị số tiền gốc là 53.210.000đ trả lãi theo lãi ngân hàng quy định tính đến khi thanh toán hết nợ. Ngày 23/4/2018 chị T bổ sung bản tự khai không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M thể hiện: Gia đình anh có làm nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi chị D có mua thức ăn chăn nuôi của gia đình anh từ tháng 11/2016 đến 12/02/2017 trong quá trình mua bán có nhiều lần mua và nhiều lần trả tiền, tính đến ngày 12/02/2017 hai bên chốt nợ chị D còn nợ lại là 83.210.000d, ngày 13/11/2017 chị D, anh T có thanh toán cho gia đình anh 30.000.000d đến nay anh yêu cầu chị D, anh T trả cho vợ chồng anh số tiền gốc là 53.210.000đ và trả lãi theo lãi ngân hàng quy định tính đến khi thanh toán hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án;

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- *Nguyên đơn:* Chấp chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng với quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng

dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh M Chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 143, Điều 144; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T buộc chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho chị Vũ Thị T và anh Trần Văn M số tiền gốc 53.210.000

Miễn tiền án phí cho chị D, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhiều lần tiến hành triệu tập chị D, anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T, chị D không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị D, anh T. Chị D, anh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh T.

Về nội D: Tại phiên toà chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị D, anh T trả vợ chồng chị số tiền gốc là 53.210.000đ không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử nhận định: Về số tiền gốc 53.210.000đ, chị D, anh T có giao kết hợp đồng mua bán tài sản với chị T, anh M với nội D chị T, anh M có bán cám chăn nuôi cho chị D, anh T để chăn nuôi phát triển kinh tế, trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 12/02/2017 hai bên chốt nợ chị D còn nợ lại là 83.210.000đ đến ngày 25/9/2017, chị D trả được 30.000.000đ còn nợ lại 53.210.000đ có chữ ký xác nhận của chị D do đó xác định số nợ chị D còn nợ lại là 53.210.000đ.

Về trách nhiệm trả nợ: Chị D, anh T cùng mua thức ăn chăn nuôi để phát triển kinh tế chung do vậy cần áp dụng Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc chị D, anh T có trách nhiệm trả nợ chị T, anh M số tiền gốc 53.210.000đ.

Đề đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Yêu cầu của chị T là có căn cứ được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Chị D, anh T thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho chị D, anh T.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T buộc chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho chị Vũ Thị T và anh Trần Văn M số tiền gốc 53.210.000đ (*Năm mươi ba triệu hai trăm mười nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị D anh Nguyễn Văn T.

Chị Vũ Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.205.000đ tại biên lai thu số AA/2012/02346 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện